

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2026/TLST-HN ngày 07 tháng 03 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Hồng M, sinh năm 1962;

Căn cước công dân số: 001xxxxxxxxx do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/9/2022.

Nơi ĐKKHKT: P32-A4 Tập thể V Ch, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Hiền H, sinh năm 1972;

Căn cước công dân số: 001xxxxxxxxx do Cục QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 24/05/2024.

Nơi ĐKKHKT: P32-A4 Tập thể V Ch, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Hồng M và bà Nguyễn Hiền H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường V - Q, thành phố Hà Nội) ngày 24/07/2018 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, bất đồng quan điểm. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét việc ông bà thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của ông bà, cho ông bà được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về con chung*: Xác nhận anh chị có 01 con chung là chị Nguyễn Thái H2, sinh ngày 19/03/1991. Do con gái đã trưởng thành nên ly hôn ông bà không có thỏa thuận gì.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung*: Ông bà xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Ông Nguyễn Hồng M và bà Nguyễn Hiền H phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng M và bà Nguyễn Hiền H.

- *Về con chung*: Ông bà có 01 con chung là chị Nguyễn Thái H2, sinh ngày 19/03/1991. Hiện chị H2 đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung*: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Ông Nguyễn Hồng M và bà Nguyễn Hiền H phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà Nguyễn

Hiền H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003868 ngày 09/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Hà Nội. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách